

Số: 400 /QĐ-CT6

Đồng Nai, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Trao giải thưởng cho các cá nhân tổ chức đạt giải Chương trình Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập tỉnh Đồng Nai năm 2024

CHỦ NHIỆM CHƯƠNG TRÌNH 6

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 về việc thành lập Ban Chỉ Đạo Phong trào "TĐĐKXĐĐSVH" tỉnh trên cơ sở hợp nhất 18 tổ chức phối hợp liên ngành.

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 24/8/2018 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ Đạo Phong trào "TĐĐKXĐĐSVH" tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản họp số 223/BB-CT6 ngày 13/12/2024 về việc rà soát về giải pháp đạt giải Chương trình 6 năm 2024;

Xét đề nghị Thư ký Chương trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng cho 65 giải pháp dự thi chương trình "Phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động và học tập" tỉnh Đồng Nai năm 2024. Tặng Giấy khen cho các giải pháp đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích cùng với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Chương trình 6 năm 2024. (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức tiền thưởng trao cho các tác giả có giải pháp đạt giải được áp dụng theo Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Nguồn kinh phí: Sự nghiệp Khoa học và công nghệ năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thư ký giúp việc Ban Chủ nhiệm Chương trình chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các giải pháp đạt giải Nhất; các Ông/Bà có tên tại Điều 1; thành viên Ban Chủ nhiệm Chương trình và Thư ký giúp việc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. BCD.Phong trào TĐĐKXĐĐSVH tỉnh (Đề bc);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.
- VPLinh_QĐtraogiaiCT6-24.

TM BAN CHỦ NHIỆM
CHỦ NHIỆM



GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Lại Thế Thông

**DANH SÁCH ĐẠT GIẢI CHƯƠNG TRÌNH PHÁT HUY SÁNG KIẾN,
SÁNG TẠO TRONG LAO ĐỘNG VÀ HỌC TẬP TỈNH ĐỒNG NAI
NĂM 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định 400/QĐ-CT6 ngày 13 / 12 /2024
của Ban chủ nhiệm Chương trình 6 năm 2024)

| STT | MS | TÊN GIẢI PHÁP | HỌ VÀ TÊN | ĐỊA CHỈ/ĐƠN VỊ | GIẢI |
|-----|---------|--|--|--|-----------|
| 1 | CK-13 | Hệ thống giám sát thu thập dữ liệu sản xuất | Lê Hoàng Anh, Trần Trọng Đức, Nguyễn Phan Xuân Khương, Hồ Ngọc Hoàng Long, Đinh Quốc Vinh, Phạm Đăng Khoa, Trần Thế Vinh; Trịnh Bảo Long, Bé Quốc Thân | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhất |
| 2 | GD-10 | Tool chăm sóc tuyến sinh tự động | Nguyễn Minh Sơn; Phan Thị Hương; Bùi Xuân Cảnh; Nguyễn Duy Độ; Phạm Bảo Minh Thế; Hoàng Minh Cảnh; Nguyễn Hoàng Hưng; Nguyễn Quốc Khải | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 3 | NN-20 | Tận dụng phụ phẩm ngành chế biến sợi chuối để làm dinh dưỡng bổ sung trong sản xuất các loại nấm ăn triển vọng | Nguyễn Thị My; Hoàng Lê Việt; Hoàng Kim Tuyết; Nguyễn Quốc Vương; Hoàng Nguyễn Văn Phương | Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc Công ty TNHH dịch vụ nông nghiệp VINAMUSA | Giải nhì |
| 4 | CNTP-10 | Bột dinh dưỡng từ đậu nành lên men với nấm <i>Cordyceps militaris</i> | Đoàn Thị Tuyết Lê, Lê Thị Thu Hương, Đào Thị Thủy Tiên, Nguyễn Trần Khánh Linh, Đoàn Thị Thu Huyền, Hoàng Thị Thanh Huyền | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 5 | GD-08 | Cải tiến công tác tư vấn tâm lý học đường theo hướng linh hoạt, chủ động phòng ngừa trước tư vấn | Nguyễn Hồ Xuân Hương, Nguyễn Thị Thu Lan | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 6 | THCS-25 | Phát huy năng lực sáng tạo từ các vật liệu hữu ích cho học sinh trong Môn Mỹ Thuật | Nguyễn Thị Thanh Vân; Lê Thị Kim Linh | Trường THCS Nguyễn Trãi, Thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai Trường THCS Lê Quang Định, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 7 | THCS-62 | Tăng cường trải nghiệm học tập môn KHTN thông qua Bảng tuần hoàn hóa học đa chức năng | Huỳnh Nguyễn Nhật Hạ, Bùi Minh Thảo Uyên, Nguyễn Gia Hào, Ngô Bảo Châu, Kiều Như Quỳnh, Trần Ngọc Hiền Phúc | Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |

| | | | | | |
|----|-----------------|---|--|--|----------|
| 8 | THCS-74 | Học liệu dạy - học hình học 6 | Trần Thị Thuận | Trường THCS An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 9 | THCS-107 | Thiết kế mô hình trực quan kết hợp bài toán đơn giản giúp học sinh phát hiện kiến thức mới khi dạy hình học 8 và định hướng tạo ra sản phẩm trong đời sống thực tế thông qua trò chơi | Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Việt Phương | Trường THCS Hùng Vương, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải nhì |
| 10 | CNTT-15 | Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông minh để cảnh báo an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ đi qua Tp. Biên Hòa | Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Thanh Thái, Âu Trung Nguyên | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 11 | CNTT-08 | Hệ Thống Giám Sát An Toàn Cho Người Già Và Người Khuyết Tật Dựa Trên AI | Phan Thị Hương; Nguyễn Minh Sơn; Bùi Xuân Cảnh Trần Văn Hội; Nguyễn Trọng Phước; Hoàng Thanh Nhật; Võ Tuấn Sĩ; Hoàng Gia Huy; Nguyễn Duy Độ | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 12 | MT-12 | Tận dụng vỏ cacao sản xuất biochar từ tính ứng dụng trong xử lý nước thải nhiễm ion chì | Trần Thiện Khánh; Huỳnh Thị Thúy Loan; Lý Quốc Khánh; Nguyễn Thanh Duy; Đình Hoàng Kim Cương; Lại Thị Hiền | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 13 | YT-09 | Phân loại chẩn đoán bệnh lao phổi qua ảnh XQuang | Đoàn Thiện Minh, Phan Mạnh Thường, Hà Văn Linh | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 14 | CNTT-10 | Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để giao hàng tự động trong thành phố | Hoàng Ngọc Tân, Cao Thế Vinh, Nguyễn Thanh Đệ, Phan Thị Đỗ Uyên | Trường Đại học Lạc Hồng; Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 15 | HH-07 | Vật liệu sinh học từ lá Sương Sáo | Nguyễn Khánh Duy | Trường THCS Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 16 | NN-22 | Cám viên từ phế phụ phẩm nông nghiệp dành cho gia súc | Phan Khắc Dạ Thạch; Lê Thị Dung | Trường THCS Trần Hưng Đạo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 17 | DT-13 | Võng đưa tự động điều khiển ổn định tần số | Lê Tiến Lộc, Nguyễn Minh Triết, Đỗ Đức Trí | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải ba |
| 18 | TH-04 | Ứng dụng tự luyện bài tập môn tiếng anh lớp 4 (Ilearn Smart Start) | Nguyễn Thị Danh | Trường Tiểu học Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |

| | | | | | |
|----|-----------------|--|--|--|-------------------|
| 19 | THCS-16 | Giáo dục học sinh phát huy nghề thủ công truyền thống thông qua ứng dụng phế phẩm nông nghiệp từ cây chuối để tạo ra sản phẩm thủ công thân thiện với môi trường trong môn Mĩ thuật và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6,7,8 | Vũ Thanh Thùy; Vũ Thị Thu; Kiều Thị Phương Dung; Lê Thị Bảo Ngọc; Nguyễn Đông Giang; Trần Thị Nam; Nguyễn Thị Thương | Trường THCS Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 20 | MN-07 | Chiếc bàn Đa năng | Cao Thị Hương Giang; Nguyễn Thị Hồng Nhung; Nguyễn Thị Mai; Huỳnh Kiều Thanh Tâm; Nguyễn Thị Hồng Ánh; Dương Trần Thiên Anh | Trường Mẫu giáo Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 21 | THCS-75 | Phần mềm bảng tuần hoàn thông minh | Phan Thị Hiền; Hồ Thị Kim Nga; Nguyễn Thị Mai Cúc; Phạm Thị Hoan | Trường THCS Lê Quý Đôn, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 22 | THCS-120 | Tổ chức Hoạt động ngoại khóa Môn Vật lý 9 phát huy tính tích cực của học sinh | Phạm Thị Ánh Ngọc | Trường THCS Ngô Quyền, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 23 | TH-56 | Tạo web "Cẩm nang giáo viên 4.0" nhằm góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục và nâng cao năng lực số cho giáo viên trong công tác dạy học | Nguyễn Thế Đức | Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 24 | THCS-03 | Website hướng dẫn quảng bá văn hóa và học tập theo chương trình giáo dục địa phương Đồng Nai kết hợp mô hình phỏng di tích lịch sử bằng công nghệ 360 độ và hướng dẫn viên AI | Đặng Thị Minh Thìn; Trương Thị Hằng; Nguyễn Vũ Thanh Mai; Nguyễn Minh Tuấn | Trường THCS Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 25 | TH-05 | Website hỗ trợ giáo viên nâng cao hiệu quả dạy học môn Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực | Nguyễn Thị Thu Trang; Nguyễn Nhân; Nguyễn Hồ Bảo Khanh | Trường Tiểu học Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Ba |
| 26 | NN-06 | Máy sấy cơ động | Nguyễn Hữu Thọ | Trường THCS Thừa Đức, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 27 | MT-04 | Ứng dụng công nghệ lọc nước thiết kế hệ thống lọc nước tái sử dụng hỗ trợ sinh hoạt tại trường mầm non Hoa Sen | Đinh Thúy Thanh Phương; Nguyễn Thị Hương; Nguyễn Thị Vân; Đoàn Thị Kiều Chinh; Nguyễn Thị Thúy; Trần Thị Dung; Vũ Thị Duyên; Trương Mỹ Trinh | Trường Mầm non Hoa Sen, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |

| | | | | | |
|----|----------------|--|--|--|-------------------|
| 28 | CK-18 | Rèm che thông minh công nghệ IOT | Nguyễn Thế Bảo; Trần Thị Quỳnh Như; Dương Thị Trâm Anh | Trường THCS Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 29 | CK-02 | Nghiên cứu thiết kế, thi công mô hình bơm | Văn Bá Tài; Nguyễn Văn Sang | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 30 | NN-16 | Thiết kế mô hình chăn nuôi, trồng trọt giúp học sinh hiểu về năng lượng tái tạo, biết ứng dụng vào đời sống | Nguyễn Phạm Thúy Hằng; Ngô Khánh An; Nguyễn Thanh Ngọc; Ngô Bảo Phúc; Phạm Nam Khánh; Lê Anh Khoa | Trường Tiểu học Quang Vinh, thành phố Biên Hòa; tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 31 | LVK-08 | Đèn học thông minh chống gù lưng và cận thị cho trẻ nhỏ | Trần Cảnh Trí | Trường THCS Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 32 | LVK-22 | Thiết bị lau bảng có tích hợp tính năng hút bụi | Nguyễn Thị Minh, Phùng Thị Hương; Phan Thị Nhân | Trường Tiểu học Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 33 | CK-11 | Máy xếp sản phẩm lên xe DAISHA tự động | Phạm Văn Toán, Trần Tuấn Anh, Trần Minh Quân, Đặng Ngọc Tường, Phạm Tiến Đạt, Bạch Thanh Duy | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 34 | CK-19 | Hệ thống thông minh giám sát người vượt đèn đỏ và không đội mũ bảo hiểm sử dụng trí tuệ nhân tạo | Hoàng Thị Thu Thảo; Bùi Thị Minh; Trần Thiên Bảo; Nguyễn Hoàng Phúc | Trường THCS Lê Quý Đôn, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 35 | HH-02 | Phát triển sản xuất kem dưỡng da ứng dụng Hydrogel từ Fibroin tơ tằm chứa cao chiết diên điển | Lại Thị Hiền; Bùi Thị Phương Thúy; Phạm Duy Toàn | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai; Trường Đại học Văn Lang; Trường Đại học Cần Thơ | Giải Khuyến khích |
| 36 | NN-02 | Thiết bị thụ phấn nhân tạo góp phần cải thiện chất lượng thụ phấn, thụ tinh, kết hạt và tạo quả ở một số loại cây ăn quả | Lê Thị Thùy Dương | Trường THCS Võ Trường Toản, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 37 | CK-26 | Mô hình thực hành tự động hóa hỗn hợp - Hybrid Automation Lab | Lê Hoàng Anh, Trần Trọng Đức, Nguyễn Phan Xuân Khương, Trần Quốc Bảo, Võ Thiên Ân, Đinh Hoàng Vũ, Quách Thành Danh | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 38 | CNTT-05 | Xây dựng hệ thống đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo Trường Đại học Lạc Hồng | Nguyễn Minh Phúc, Nguyễn Thị Hồng Phượng, Lê Phương Trường, Lâm Thành Hiền | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |

| | | | | | |
|----|----------------|---|--|---|-------------------|
| 39 | CNTP-02 | Nghiên cứu ảnh hưởng của màng bao sinh học Chitosan/ Dịch chiết lá Coccinia Grandis (L.) Voigt đến chất lượng bảo quản quả chanh leo tím | Trần Văn Khánh; Trương Tấn Trung; Huỳnh Ngọc Anh Thư; Lê Thị Huỳnh Như; Nguyễn Thị Thùy Linh | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 40 | CNTP-05 | Nghiên cứu sản xuất thạch dừa từ nguyên liệu thay thế nước dừa | Nguyễn Thị Ngân; Nguyễn Thị Lệ Phương; Đông Thị Thu Huyền; Trần Huyền Nhi; Châu Văn Khánh | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 41 | CNTP-13 | Tận dụng phế phẩm trong nông sản là trái điều làm rượu và mứt sấy dẻo và vỏ hạt điều làm biochar cải tạo đất giảm lã phí trong sản xuất nông nghiệp hướng đến nền kinh tế tuần hoàn | Huỳnh Thị Thúy Loan; Huỳnh Kim Phụng; Trần Thiện Khánh; Lý Quốc Khánh; Nguyễn Thị Thùy Duyên; Hồ Thị Ngọc Nhung; Lại Thị Hiền | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 42 | GD-12 | Ứng dụng Phương pháp thực chiến trong dạy, học các môn Lý luận chính trị tại Trường đại học Lạc Hồng | Ngô Thị Huyền | Trường Đại học Lạc Hồng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 43 | CNTT-02 | Ứng dụng IoT trong quản lý tài sản và thiết bị phòng thí nghiệm: Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng | Lê Xuân Vịnh; Quách Thị Bích Như | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 44 | CNTP-14 | Cải tiến hệ thống nấu, làm nguội, chiết rót bán tự động ứng dụng vào quy trình sản xuất các loại dịch sốt cho doanh nghiệp có quy mô sản xuất vừa và nhỏ | Nguyễn Thị Thùy Duyên; Huỳnh Thị Thúy Loan; Hồ Thị Ngọc Nhung; Lại Thị Hiền; Nguyễn Thị Nữ | Trường Đại Học Công Nghệ Đồng Nai; Trường Tiểu học Trảng Dài, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 45 | GD-02 | Tổ chức dạy và học định hướng học sinh tư duy máy tính ứng dụng trong vật lý thực nghiệm theo phương pháp nghiên cứu khoa học kỹ thuật | Đỗ Thị Thanh Phương | Trường THPT Trần Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến khích |
| 46 | THCS-24 | Hướng dẫn học sinh làm đồ dùng học tập trong mạch giáo dục kinh tế môn giáo dục công dân bậc THCS | Bùi Thị Mỹ Hạnh; Lê Thị Hải; Kiều Thị Ánh Hường | Trường THCS Bùi Hữu Nghĩa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 47 | THCS-18 | Dạy học sáng tạo trong môn giáo dục công dân ở bậc Trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 | Trần Thị Ngọc Diệp | Trường THCS Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng nai | Giải Khuyến Khích |
| 48 | THCS-57 | Dụng cụ hỗ trợ nâng cao kỹ thuật đệm bóng, chuyên bóng trong môn bóng chuyền | Lê Thị Hà, Phạm Quang Đạt, Lê Thị Hồng Oanh, Lê Thị Xuyên Đài | Trường THCS Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 49 | THCS-85 | Sử dụng phần mềm ThingLink để thiết kế học liệu số tương tác trong | Lê Thị Khánh Tú | Trường THCS An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |

| | | | | | |
|----|-----------------|---|---|---|-------------------|
| | | phân môn Địa lí cấp Trung học cơ sở | | | |
| 50 | THCS-12 | Mô hình học tập kết hợp ba trong một động lực thúc đẩy học sinh tốt và có những ý tưởng sáng tạo trong môn công nghệ, môn mỹ thuật môn trải nghiệm hướng nghiệp giúp định hướng nghề cho học sinh trong tương lai | Trần Thị Thanh; Trần Thị Nam; Nguyễn Đông Giang; Lê Văn Túc; Lê Thị Lý; Nghiêm Thị Phụng; Chu Thị Hiền; Nguyễn Thị Bích Phương; Vũ Thanh Thùy; Nguyễn Tiến Sự; Kiều Thị Phương Dung | Trường THCS Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 51 | THCS-07 | Bộ học liệu giảng dạy an toàn giao thông bậc trung học cơ sở | Trần Thị Thu Hằng; Nguyễn Phạm Thúy Hạnh; Phan Thị Đỗ Uyên | Trường THCS Hoàng Diệu; Trường THCS Tân Phong; Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 52 | THCS-33 | Xây dựng app học tập "Tự luyện tin học 6" giúp học sinh phát triển kỹ năng số và tự ôn luyện kiến thức | Huỳnh Thanh Diễm | Trường THCS Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 53 | THCS-56 | Bộ trò chơi dân gian Việt Nam | Lê Thị Hà, Đinh Vũ Công Anh, Phan Thị Huyền Trang | Trường THCS Long An, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 54 | THCS-110 | Vận dụng phương pháp dạy học dự án kết hợp trải nghiệm sáng tạo và tích hợp liên môn trong ngữ văn 8,9 trường THCS Phan Chu Trinh vào chuyên đề "Khu vườn trên mây" | Đặng Thị Quyên, Nguyễn Thị Thu Hương | Trường THCS Phan Chu Trinh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 55 | MN-05 | Trò chơi Steam | Võ Thị Mỹ Dung | Trường Mầm non Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 56 | MN-14 | Kệ tủ đa năng | Nguyễn Thị Duy Linh | Trường Mầm non Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 57 | MN-03 | Một số đồ dùng phát triển vận động tinh cho trẻ mầm non | Nhóm Giáo viên Khối Mầm - Nhà trẻ trường mầm non Tân Hạnh | Trường Mầm non Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 58 | MN-17 | Ngôi nhà đa năng | Trường mầm non Tam Hiệp | Trường Mầm non Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 59 | TH-61 | Xây dựng ứng dụng "Fun English" giúp nâng cao hiệu quả tương tác, hỗ trợ học tiếng anh cho học sinh lớp 3 | Nguyễn Thị Ngọc | Trường Tiểu học Kim Đồng, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 60 | TH-15 | Xây dựng sách điện tử có tích hợp tài liệu Giáo dục học địa phương tỉnh Đồng | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Trần Thị Như Hoa | Trường Tiểu học Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh | Giải Khuyến Khích |

| | | | | | |
|----|--------------|---|---|--|-------------------|
| | | Nai trong môn lịch sử và địa lý lớp 4 | | Đồng Nai | |
| 61 | TH-26 | Mô hình giao thông hỗ trợ tổ chức các hoạt động dạy học | Lương Ngọc Mỹ Duyên, Nguyễn Thị Cẩm Tiên, Trương Nhật Tâm, Lê Thị Hương | Trường Tiểu học Chu Văn An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 62 | TH-66 | Giải pháp lan tỏa di sản văn hóa phi vật thể Nam bộ - Đờn ca tài tử đến với học sinh tiểu học | Hoàng Thị Thúy Nga | Trường Tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 63 | TH-08 | Sản phẩm phục vụ các hoạt động dạy và học cấp tiểu học | Lê Tấn Dũng | Trường Tiểu học Trần Văn Ôn, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 64 | TH-11 | Học âm, ghép vần trên mô hình được làm từ vật liệu tái chế | Phan Bảo Thy, Nguyễn Thị Hồng Phúc, Nguyễn Huỳnh Anh Thái | Trường Tiểu học Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |
| 65 | TH-21 | Tạo kho học liệu số về anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa quân sự và các tác giả văn học Việt Nam nhằm góp phần giáo dục phẩm chất yêu nước cho học sinh | Phan Thị Nguyệt, Trần Thị Minh Thu | Trường Tiểu học Phan Bội Châu, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | Giải Khuyến Khích |

| | | |
|---------------------|-----------|--|
| TỔNG CỘNG | 65 | |
| + Giải Nhất | 1 | |
| + Giải Nhì | 8 | |
| + Giải Ba | 16 | |
| + Giải Khuyến khích | 40 | |

**DANH SÁCH KHEN THƯỞNG CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ THÀNH TÍCH
TRONG VIỆC TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH 6 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định 400/QĐ-CT6 ngày 13 / 12 /2024

của Ban chủ nhiệm Chương trình 6 năm 2024)

| TẬP THỂ | | |
|----------------|--|---|
| | ĐƠN VỊ | THÀNH TÍCH |
| 1. | Sở Khoa học và Công Nghệ | Là đơn vị chủ trì, tổ chức công tác phát động. Tiếp nhận, lên kế hoạch đánh giá, thực hiện các nội dung liên quan đến Chương trình 6 năm 2024 |
| 2. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Là đơn vị phối hợp và giúp đỡ Ban chủ nhiệm đánh giá chất lượng các các giải pháp dự thi Chương trình 6 năm 2024 |
| 3. | Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Biên Hòa | Là đơn vị tuyên truyền, vận động giải pháp tham gia nhiều nhất với 238 giải pháp |
| 4. | Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu | Là đơn vị tuyên truyền, vận động giải pháp tham gia nhiều thứ 2 với 98 giải pháp |
| 5. | Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Long Khánh | Là đơn vị tổ chức phát động, tiếp nhận và phân loại giải pháp; có số lượng tham gia đứng thứ ba với 46 giải pháp |
| 6. | Khoa Cơ khí chế tạo máy | Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM: Là đơn vị tập hợp các đánh giá phân biện và giới thiệu các chuyên gia của nhiều lĩnh vực tham gia Hội đồng giám khảo Chương trình 6 năm 2024 |
| 7. | Trường Đại học Lạc Hồng | Là đơn vị tổ chức phát động và huy động các giải pháp tham gia Chương trình 6 năm 2024 thuộc nhóm các giải pháp liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật đồng nhất và hiệu quả nhất với 35 giải pháp tham gia dự thi |
| 8. | Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai | Là đơn vị tổ chức phát động và huy động các giải pháp tham gia Chương trình 6 năm 2024 thuộc nhóm các giải pháp liên quan đến lĩnh vực khoa học kỹ thuật đồng và hiệu quả thứ 2 với 25 giải pháp tham gia dự thi |
| 9. | Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ | Đơn vị thường trực của Chương trình 6, tham mưu Chủ nhiệm kế hoạch tổ chức triển khai Chương trình 6 năm 2023 đạt hiệu quả tích cực |
| CÁ NHÂN | | |
| 1. | Ông Lại Thế Thông | Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, là Chủ nhiệm Chương trình 6, luôn quan tâm, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời các thành viên trong Ban hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, đảm bảo đúng tiến độ công việc mà BCD.Phong trào giao. |
| 2. | Ông Võ Ngọc Thạch | Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, là Phó Chủ nhiệm Chương trình 6 trước đây nên luôn quan tâm, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời các thành viên trong Ban Giám Khảo để tập trung đánh giá các giải pháp tham gia dự thi được khách quan và xác thực. |
| 3. | Ông Trần Lâm Sinh | Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, là thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình 6 và tham gia làm Chủ tịch Hội đồng giám khảo đánh giá các giải pháp thuộc lĩnh vực Nông nghiệp |

| | | |
|-----|-------------------------|---|
| 4. | Ông Võ Hoàng Khai | Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền Thông, là thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình 6, phối hợp phổ biến, huy động các giải pháp tham gia Hội thi đạt hiệu quả. Đề cử các cá nhân tham gia đánh giá Hội đồng giám khảo thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin |
| 5. | Bà Bùi Thị Bích Thủy | Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh là thành viên Ban chủ nhiệm Chương trình 6, phối hợp phổ biến, huy động các giải pháp tham gia Hội thi đạt hiệu quả. Đề cử các cá nhân tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam |
| 6. | Bà Trần Thị Hồng Nga | Chánh văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ. Điều hành đơn vị trực tiếp làm công tác tổ chức Chương trình 6, đã có những chỉ đạo kịp thời cũng như giải quyết vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện. |
| 7. | Bà Trần Thị Khánh Linh | Chuyên viên Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, cùng với thư ký Chương trình 6, trực tiếp thực hiện việc triển khai Chương trình 6 theo ý kiến chỉ đạo của Ban chủ nhiệm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. |
| 8. | Bà Trương Thị Thủy Ngân | Nguyên Trưởng phòng Giáo dục Mầm non và Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo: Thành viên trong Hội đồng giám khảo tham gia tích cực và nhiều năm liên tiếp để đánh giá các giải pháp tham gia Chương trình 6 lĩnh vực Giáo dục- khối Mầm non. Có những đánh giá, nhận xét, góp ý hữu ích cho các tác giả tham gia dự thi. |
| 9. | Ông Nguyễn Khánh Hậu | Chuyên viên Phòng Giáo dục Phổ thông và Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo: Thành viên trong Hội đồng giám khảo tham gia tích cực và nhiều năm liên tiếp để đánh giá các giải pháp tham gia Chương trình 6 lĩnh vực Giáo dục- khối Tiểu học. |
| 10. | Ông Vũ Văn Minh | Phó Trưởng phòng Giáo dục Phổ thông và Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo: Thành viên trong Hội đồng giám khảo tham gia tích cực và nhiều năm liên tiếp để đánh giá các giải pháp tham gia Chương trình 6 lĩnh vực Giáo dục- khối Tiểu học. |
| 11. | Ông Nguyễn Tiến Lượng | Chuyên viên Phòng Giáo dục Phổ thông và Giáo dục Thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo: cán bộ đầu mối đề cử người tham gia các Hội đồng chuyên môn đánh giá các giải pháp tham gia dự thi và chấm những giải pháp dự thi lĩnh vực Hóa Học |
| 12. | Bà Trần Anh Thơ | Trưởng phòng Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình kiêm Phó Chánh Văn phòng BCĐ PT TĐĐKXDĐSVH tỉnh, phối hợp thường xuyên với Ban chủ nhiệm Chương trình 6 để nhằm đảm bảo đúng tiến độ, triển khai, thanh quyết toán cho Chương trình. |
| 13. | Ông Lương Hồng Thái | Công tác tại phòng Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Long Khánh. Phối hợp hỗ trợ thu nhận và tổng hợp hồ sơ tham dự tại địa bàn thành phố Long Khánh. |

| | | |
|-----|---------------------------|--|
| 14. | Ông Nguyễn Ngọc Cảnh | Công tác tại Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Biên Hòa. Trực tiếp đôn đốc thu nhận và tổng hợp hồ sơ tham dự tại địa bàn Thành phố Biên Hòa |
| 15. | Ông Trần Anh Huy | Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Cửu. Phối hợp hỗ trợ thu nhận và tổng hợp hồ sơ tham dự tại địa bàn huyện Vĩnh Cửu. |
| 16. | Bà Lại Thị Ngọc Duyên | Giảng viên Trường Đại học Đồng Nai. Tham gia đánh giá các giải pháp hàng năm; đề xuất giới thiệu các chuyên gia tham gia phản biện các giải pháp ở nhiều bộ môn chuyên ngành. |
| 17. | Ông Đỗ Thành Trung | Phó Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ - Quan hệ Quốc tế, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM: Là thành viên tham gia đánh giá phản biện các giải pháp tham gia Chương trình 6 năm 2024 và đề xuất giới thiệu các chuyên gia tham gia phản biện các giải pháp nhiều lĩnh vực khác. |
| 18. | Ông Nguyễn Hữu Chí | Giảng viên Chính Bộ môn Cơ khí, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại TP.HCM: Là thành viên tham gia đánh giá phản biện các giải pháp tham gia Chương trình 6 năm 2024 và đề xuất giới thiệu các chuyên gia tham gia phản biện các giải pháp nhiều lĩnh vực khác. |
| 19. | Ông Nguyễn Văn Công Chính | Giảng viên Khoa Cơ khí – Công nghệ, Trường Đại học Nông Lâm thành phố HCM: Là thành viên tham gia đánh giá phản biện các giải pháp tham gia Chương trình 6 năm 2024 và đề xuất giới thiệu các chuyên gia tham gia phản biện các giải pháp nhiều lĩnh vực khác. |